

Bản án số: 16/2020/HS-PT
Ngày 22 – 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Dụ

- *Các thẩm phán:* Ông Lương Văn Can

Ông Nguyễn Quang Tuấn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 19/2020/TLPT- HS, ngày 27 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo Bùi Thanh H và Bùi Văn L, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình đối với bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HS-ST, ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình.

Các bị cáo không kháng cáo, bị kháng nghị:

1. Bùi Thanh H sinh năm 1991 tại huyện K, tỉnh Hoà Bình.

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã K, huyện K, tỉnh Hoà Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Mường; giới Th: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Bùi Văn T (đã chết) và bà Quách Thị P; có vợ là Quách Thị T, có 02 con (lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019); tiền sự: Không; tiền án: Ngày 05-8-2016 bị Toà nhân dân huyện K, tỉnh Hoà Bình xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 33/2016/HSST); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01-10-2019; hiện đang tạm giam tại trại giam công an tỉnh Hòa Bình; có mặt.

2. Bùi Văn L sinh năm 1994 tại huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình.

Nơi cư trú: xóm Đ, xã V, huyện K, tỉnh Hoà Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Mường; giới Th: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Đinh Công Đ (đã chết) và bà Bùi Thị A; chưa

có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01-10-2019; hiện đang tạm giam tại trại giam công an tỉnh Hòa Bình; có mặt.

Ngoài ra có 07 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21^h00' ngày 01-10-2019 Bùi Thanh H, Bùi Văn L, Nguyễn Văn T và Lê Bùi Quang M đang sử dụng chất ma túy tại giường trong phòng ngủ của gia đình Nguyễn Văn T (địa chỉ: Xóm Đồi 1, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình) thì bị tổ công tác Công an huyện K, tỉnh Hòa Bình bắt quả tang. Thu giữ của Bùi Văn L: 01 (một) gói ni lông màu trắng ngoài quần băng dính màu đen bên trong có 06 (sáu) đoạn ống nhựa nhiều màu, bên trong 06 (sáu) đoạn ống nhựa nhiều màu đều có chứa chất dạng tinh thể màu trắng, 01 (một) gói ni lông bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong trong phong bì số 01. Thu giữ của Bùi Thanh H: 01 (một) đoạn ống thủy tinh (gọi là “Coóng”) trong có chứa chất bột tinh thể màu trắng bám dính chặt vào đáy ống được niêm phong trong phong bì số 02. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ: 01 (một) bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy tổng hợp bên trong không còn chất ma túy; thu giữ một số đồ vật, giấy tờ; thu giữ của Bùi Thanh H: Tiền, đồ vật.

Tại kết luận giám định số: 279/KLGD-CAT-PC09 ngày 08/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận:

“Chất dạng tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong Số 01 gửi giám định có tổng khối lượng 0,90g (Không phải chín mươi gam), là ma túy, loại Methamphetamine; Chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì niêm phong Số 01 gửi giám định có khối lượng 0,16g (Không phải mười sáu gam), là ma túy, loại Heroine.

Chất dạng tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong Số 02 gửi giám định có tổng khối lượng 0,14g (Không phải mười bốn gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine nằm trong danh mục II, số thứ tự: 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Heroine nằm trong danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.”

Quá trình điều tra Bùi Thanh H khai nhận: Bị cáo bị thu giữ 01 chất ma túy khối lượng 0,14g ma túy đá, kết luận giám định là Methamphetamine. Nguồn gốc ma túy là do bị cáo mua của người đàn ông không quen biết tại huyện K, tỉnh Hà Nam với giá 200.000^d để sử dụng. Mua được ma túy, H cho vào một ống thủy tinh (gọi là Coóng) dùng bật lửa đốt cho chất ma túy tan ra

bám dính vào ống thủy tinh khi có nhu cầu sẽ sử dụng. Khoảng 13^h00' ngày 01-10-2019, H mang ống thủy tinh chứa chất ma túy nêu trên để trong chiếc ví da và cho vào túi ba lô màu đen mang đến nhà T để sử dụng.

Bùi Văn L khai nhận: Bị cáo bị thu giữ hai chất ma túy: 0,90g là ma túy đá (kết luận giám định là Methamphetamine) và 0,16g Heroine (kết luận giám định Heroine). Nguồn gốc ma túy là do bị cáo mua của người đàn ông không quen biết tại khu vực phường P, quận H, thành phố Hà Nội với giá 1.000.000^d để sử dụng. L chia gói ma túy đá vào 06 (sáu) đoạn ống nhựa nhiều màu, cho hai loại ma túy vào 01 (một) túi ni lông trắng dùng băng dính màu đen quấn lại giấu vào nếp gấp ống quần đang mặc và điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 28FZ-09545 đến nhà T khoảng 17^h00' ngày 01-10-2019 để sử dụng ma túy.

Khi Bùi Văn L đến nhà T; H, T và L ngồi tại giường nhà T một lúc thì T đi ra ngoài nghe điện thoại; L lấy 01 gói ni lông màu trắng, bên ngoài quấn băng dính màu đen từ nếp gấp ống quần đang mặc đưa cho H và nói: “*Em có tí quà (ý nói ma túy tổng hợp) cho anh chơi, anh xem em đóng thế này được chưa*”, H cầm gói ni lông L đưa dùng tay bóp nhẹ và nói “*Tao biết đâu với mày*” rồi đặt gói ni lông xuống giường, L cầm lấy mở ra lấy 01 gói ni lông nhỏ bên trong có chứa ma túy tổng hợp dạng tinh thể màu trắng (dạng đá) đổ hết vào 01 bộ dụng cụ do T tự chế để sẵn ở trên giường ngủ, số ma túy còn lại đặt xuống giường, H liền lấy cát vào phía dưới cH trên giường ngủ rồi cùng L sử dụng ma túy, lúc này T từ ngoài đi vào cùng H và L sử dụng ma túy. Sau khi H, L và T sử dụng ma túy, T xuống bếp làm việc riêng, L điều khiển xe mô tô đi mua thuốc lá và nước ngọt cho H. Khoảng 10 phút sau Lê Bùi Quang M đến nhà T, thấy H đang ngồi một mình ở giường, M đặt 01 (một) đoạn ống nhựa bên trong có chứa ma túy tổng hợp dạng tinh thể màu trắng xuống giường, H liền lấy bộ dụng cụ tự chế để sẵn ở giường đổ hết số ma túy đó vào và đốt để ma túy chuyển sang dạng khói trắng, sau đó M gọi T lên cùng sử dụng ma túy với H. Lúc này L vừa đi mua thuốc lá và nước ngọt về, bốn người gồm: L, H, M và T cùng sử dụng ma túy. Số ma túy Lê Bùi Quang M mang đến nhà Nguyễn Văn T các đối tượng sử dụng hết, không còn để thu giữ.

Đối với Nguyễn Văn T, cơ quan điều tra xác định T không rủ rê lôi kéo, tổ chức cho H, L, M sử dụng ma túy tại nhà ở của mình nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với M và T.

Bản cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện K đã truy tố Bùi Thanh H và Bùi Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”: Truy tố H theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015; truy tố L theo điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HS-ST ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn L và Bùi Thanh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt Bùi Thanh H 24 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS; xử phạt Bùi Văn L 24 tháng tù. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 13 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Hòa Bình ban hành Quyết định kháng nghị số 52/QĐ-VKS-KN, kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HS-ST ngày 14 tháng 02 năm 2020 của TAND huyện K, đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại theo hướng: Bị cáo Bùi Thanh H đồng phạm với bị cáo Bùi Văn L về việc L tàng trữ trái phép hai chất ma túy có khối lượng 1,06g (0,09g Methamphetamine + 0,16g Heroin); xác định vị trí, vai trò, tình tiết tăng nặng đối với bị cáo H; áp dụng điểm i khoản 1 điều 249 BLHS đối với hai bị cáo; xác định rõ trọng lượng ma túy bị cáo Bùi Văn L tàng trữ; tăng mức hình phạt đối với bị cáo Bùi Thanh H; xử lý triệt để vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện VKSND tỉnh Hòa Bình giữ nguyên quyết định kháng nghị.

Trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án, đại diện VKSND tỉnh Hòa Bình nêu ý kiến: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Bùi Thanh H và Bùi Văn L về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, nhận định bị cáo H không đồng phạm với bị cáo L về việc L tàng trữ 02 chất ma túy có khối lượng 1,06g là không đúng. Phần nhận định và Quyết định của bản án không thống nhất; bị cáo L tàng trữ hai chất ma túy có khối lượng 1,06g nhưng bản án sơ thẩm nhận định tàng trữ 0,24g; Tòa án cấp sơ thẩm ban hành thông báo đình chính bản án sơ thẩm nhưng không gửi văn bản này cho VKSND huyện K và VKSND tỉnh Hòa Bình là không đúng quy định tại Điều 262 BLTTHS; vật chứng thu giữ của bị cáo H chưa xử lý hết là sai sót. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 258 BLTTHS, hủy bản án sơ thẩm số 05/2020/HS-ST ngày 14 tháng 02 năm 2020 của TAND huyện K để truy tố, xét xử lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai của bị cáo Bùi Thanh H, Bùi Văn L tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ khẳng định: Bùi Thanh H và

Bùi Văn L là đối tượng nghiện ma túy. Bùi Thanh H có 01 tiền án 30 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, H chấp hành xong hình phạt được hơn một năm thì ngày 01-10-2019 tiếp tục có hành vi tàng trữ 0,14g Menthamphetamin để sử dụng. Bùi Văn L có hành vi tàng trữ 02 chất ma túy có khối lượng 1,06g (0,90g Menthamphetamin + 0,16g Heroin) để sử dụng. Việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử hai bị cáo Bùi Thanh H và Bùi Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Khoản 1 Điều 249 BLHS có khung hình phạt tù từ 01 đến 5 năm tù.

[2] Xét các nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Bùi Văn L khai nhận: L và Bùi Thanh H tình cờ gặp nhau tại nhà Nguyễn Văn T. Tại đây, L đưa gói ma túy của mình cho H xem, H cầm gói ma túy của L xem xong để xuống giường, L giấu gói ma túy dưới cH; L nghiện ma túy nên mua để sử dụng, không tặng hoặc cho H gói ma túy của mình. Lời khai của L phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra về việc L là người giấu gói ma túy xuống dưới nếp gấp cH trên giường sau khi đã lấy 1 lượng nhỏ ma túy ra dùng (BL 207), phù hợp với lời khai của H, H không giấu gói ma túy dưới cH. Như vậy, H và L cùng nghiện ma túy, mỗi người mua ma túy một nơi và tàng trữ cho riêng mình để sử dụng. Hành vi của L đưa gói ma túy của mình cho H xem chứ không tặng hoặc cho H gói ma túy trên. Mặt khác, H không giấu gói ma túy của L nên H không phải chịu trách nhiệm đồng phạm với L về việc L tàng trữ hai chất ma túy có khối lượng 1,06g. Do đó, kháng nghị của VKSND tỉnh Hòa Bình về nội dung này là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[2.2] Tòa án sơ thẩm nhận định: Bị cáo Bùi Thanh H tàng trữ 01 chất ma túy có khối lượng 0,14g ít hơn bị cáo L, có 01 tiền án chưa được xóa án nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; tuy nhiên, phần quyết định có ghi áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS và không áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm. Đối với bị cáo Bùi Văn L có nhân thân tốt, tàng trữ 02 chất ma túy có khối lượng 1,06g nhiều hơn H nên bị truy tố, xét xử theo điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS, có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, nhân thân tốt (điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS); tuy nhiên phần quyết định có ghi áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS tình tiết tăng nặng tái phạm.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định, đánh giá đúng tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với từng bị cáo. Theo đó, xử phạt mỗi bị cáo 24 tháng tù là đúng. Tuy nhiên, do câu hỏi nên nhận định việc áp dụng điểm, khoản truy tố, tình tiết tăng nặng đối với bị cáo H lại ghi trong phần quyết định đối với bị cáo L và ngược lại, phần nhận định điểm,

khoản truy tố, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự của bị cáo L lại áp dụng trong phần quyết định đối với bị cáo H. Những sai sót này của Tòa án cấp sơ thẩm đã được VKSND cấp cao có văn bản nhắc nhở rút kinh nghiệm (văn bản số 24/KN-VC1-HS ngày 01-4-2020) Xét thấy sai sót này có thể khắc phục được ở cấp phúc thẩm.

[2.3] Cơ quan điều tra thu giữ của Bùi Văn L 02 chất ma túy, tổng cộng 1,06g (0,09g Methamphetamine + 0,16g Heroine). Bản án sơ thẩm nhận định bị cáo Bùi Văn L tàng trữ hai chất ma túy có khối lượng 0,24g là sai, cần sửa lại cho đúng.

[2.4] Phần nhận định có nêu thu giữ của bị cáo Bùi Thanh H 01 ví da và 01 túi ba lô màu đen, nhưng phần quyết định chưa đề cập giải quyết, cần khắc phục được ở cấp phúc thẩm. Xét thấy, 01 ví da và 01 túi balo màu đen thu giữ của bị cáo là đồ vật không liên quan đến vụ án tuyên trả lại cho bị cáo H.

[2.5] Tòa án cấp sơ thẩm ban hành Thông báo số 02/2020/TB-TA, ngày 21 tháng 02 năm 2020 về việc sửa chữa, bổ sung bản án số 05/2020/HS-ST ngày 14 tháng 02 năm 2020; tuy nhiên không gửi văn bản này cho cơ quan VKSND cùng cấp và VKSND tỉnh Hòa Bình là chưa đúng với quy định tại Điều 262 BLHS. Đại diện VKSND tỉnh đề nghị không chấp nhận văn bản này là có cơ sở được chấp nhận.

[2.6] Những nội dung kháng nghị của VKSND tỉnh Hòa Bình đối với Bản án sơ thẩm số 05/2020/HS-ST ngày 14 tháng 02 năm 2020 của TAND huyện K là có căn cứ. Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận 4/5 nội dung kháng nghị; không chấp nhận 01 nội dung, những sai sót này khắc phục được ở cấp phúc thẩm. Những sai sót nêu trên Tòa án cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo Bùi Thanh H và Bùi Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HS-ST ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình. Cụ thể:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt Bùi Thanh H 24 (*hai mươi bốn*)

tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù Th từ ngày tạm giữ 01-10-2019.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn L 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù Th từ ngày tạm giữ 01-10-2019.

2. Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Bùi Thanh H 01 (*một*) chiếc ví màu đen; 01 (*một*) túi vải ba lô màu đen đã qua sử dụng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15-01-2020 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Hòa Bình).

3. Bị cáo Bùi Thanh H và Bùi Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (22-5-2020).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện K;
- TAND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Hành chính tư pháp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Dụ